

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT VIETVIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT VIETVIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETVIC INVESTMENT TRADE & PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETVIC CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109946204

3. Ngày thành lập: 28/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngõ 8 Cầu Bươu, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934889366

Fax:

Email: *nhomkinhhailong123@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết:(trừ hoạt động đấu giá) - Đại lý thương mại - Môi giới	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662

12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: (trừ hoạt động đấu giá) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản.	7110
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
18.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
19.	Sản xuất các loại dây bện và lưới Chi tiết: dây bện và dây cáp từ sợi dệt hoặc sợi tương tự - Sản xuất dây thừng, dây chèo, bất kể chúng được tẩm phủ tráng, bọc bằng cao su, plastic hay không; - Sản xuất lưới đan từ dây chèo, dây thừng, bện; - Sản xuất các sản phẩm lưới hoặc dây chèo; lưới đánh cá, lưới chắn thuyền, dây cáp, dây chèo có lõi bằng kim loại, dây đeo, lót đệm...	1394
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
22.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

23.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng)	2420
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Đúc kim loại màu	2432
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
27.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
28.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599(Chính)
33.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
34.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
35.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Việt Nam	CC The Golden, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	034081022337	
2	NGUYỄN VĂN THẾ	Việt Nam	Thôn Thần Đồng, Xã Bình Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	024095013744	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** NGUYỄN VĂN THẾ **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 15/02/1995 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024095013744
Ngày cấp: 25/06/2021 **Nơi cấp:** Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: Thôn Thần Đồng, Xã Bình Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Thôn Thần Đồng, Xã Bình Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội